

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Về việc thúc đẩy tạo lập, hoàn thiện dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Xây dựng và triển khai đồng bộ kiến trúc dữ liệu, hình thành hệ thống dữ liệu số hóa toàn diện, bảo đảm tính thống nhất trong toàn tỉnh và khả năng chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời, bảo đảm hệ thống dữ liệu của tỉnh được liên thông hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu đồng bộ, thống nhất toàn hệ thống chính trị, phục vụ thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Tập trung cập nhật, làm sạch, kết nối và chia sẻ dữ liệu; tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu hiện có theo phạm vi quản lý; tiếp tục bổ sung và chuẩn hóa dữ liệu theo tiêu chuẩn chung, bảo đảm bao quát đầy đủ các lĩnh vực quản lý nhà nước. Đồng thời, đẩy mạnh việc kết nối, liên thông, chia sẻ và tích hợp dữ liệu giữa các hệ thống; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu, đáp ứng kịp thời, thiết thực nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả quản trị dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và quyền riêng tư cá nhân, thiết lập mô hình quản trị dữ liệu hiện đại, phân cấp, phân quyền rõ ràng; xây dựng hệ thống đảm bảo an ninh mạng, giám sát và phản ứng sự cố dữ liệu; thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc truy cập, sử dụng và khai thác dữ liệu trong toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bảo đảm xây dựng đồng bộ các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thống nhất với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, bảo đảm tính kết nối từ Trung ương đến địa phương.

- Thông tin trong các cơ sở dữ liệu phải được duy trì đầy đủ, chính xác, sạch, sống, thống nhất và dùng chung; tuân thủ đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật để bảo đảm khả năng liên thông, kết nối hiệu quả.

- Dữ liệu phải được kết nối, chia sẻ thông suốt giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, phục vụ chung cho công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương với kết quả thực hiện; xây dựng hệ thống tiêu chí cụ thể để đo lường, đánh giá hiệu quả triển khai, vận hành, quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị địa phương.

- Bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng trong suốt quá trình xây dựng, vận hành và kết nối các cơ sở dữ liệu, nhất là dữ liệu liên quan đến người dân, doanh nghiệp và an ninh trật tự.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về hoàn thiện thể chế

a) Công an tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các quy định về kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, khung quản trị, quản lý dữ liệu và sử dụng Từ điển dữ liệu dùng chung bảo đảm phù hợp với phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh (ngay sau khi Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan rà soát, kiến nghị xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành liên quan đến việc công nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu và chứng thư số trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án tại địa phương.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Khung kiến trúc chính quyền số tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, đảm bảo tính kết nối, đồng

bộ, liên thông giữa các khối cơ quan (ngay sau khi Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể).

c) Sở Tài chính

Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Tài chính, xác định rõ các hạng mục sử dụng ngân sách nhà nước cũng như các hạng mục triển khai theo hình thức hợp tác công tư (PPP) theo Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, nhằm huy động hiệu quả nguồn lực từ các tập đoàn, doanh nghiệp phối hợp với các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

d) Các sở, ban, ngành rà soát, tham mưu hoàn thiện các quy định, văn bản hướng dẫn thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhằm đảm bảo hành lang pháp lý cho chuyển đổi số, quản lý và khai thác dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và định danh điện tử tại địa phương (hoàn thành trong năm 2025).

2. Về dữ liệu

a) Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương tổ chức rà soát toàn diện, đánh giá hiện trạng việc triển khai, khai thác và sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, tham mưu xây dựng, cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu, bảo đảm đồng bộ về cấu trúc, tiêu chuẩn, trường thông tin, phục vụ kết nối liên thông dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các công ty, doanh nghiệp đồng hành xây dựng và ban hành Chiến lược dữ liệu, Chiến lược chuyển đổi số của tỉnh (ngay sau khi Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể).

b) Các sở, ngành, địa phương

- Trên cơ sở Chiến lược dữ liệu, Chiến lược chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia trong phạm vi quản lý, bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc chính quyền số tỉnh, phù hợp Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung, trong đó:

+ Đối với các cơ sở dữ liệu do các Bộ đã triển khai, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ phải thực hiện đồng bộ thường xuyên, liên tục theo thời gian thực về Trung tâm dữ liệu quốc gia để đưa vào sử dụng ngay theo lộ trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; đồng thời tổ chức các biện pháp thường xuyên cập nhật dữ liệu bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

+ Căn cứ kết quả rà soát, xác định các cơ sở dữ liệu cần xây dựng mới, đề xuất các Bộ có phương án triển khai xây dựng cụ thể; ưu tiên hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

- Rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, bảo đảm thống nhất với Trung ương theo hướng dẫn. Tổ chức thực hiện số hóa dữ liệu theo hướng dẫn, kiến trúc dữ liệu của từng ngành, lĩnh vực; ưu tiên số hóa, hoàn thiện các bộ dữ liệu phục vụ trực tiếp cho công tác cải cách thủ tục hành chính, công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; việc số hóa phải phù hợp với kiến trúc dữ liệu của các bộ, ngành; triển khai và hoàn thành đúng lộ trình xây dựng, theo từng cơ sở dữ liệu được phân công.

- Triển khai số hóa theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; thực hiện chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình xây dựng các cơ sở dữ liệu. Trong đó, ưu tiên triển khai hoàn thiện 11 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu, trực tiếp phục vụ cải cách thủ tục hành chính, quyền lợi, nghĩa vụ thiết thực của người dân và doanh nghiệp; bảo đảm tập trung nguồn lực để triển khai và hoàn thành trong năm 2025.

c) Các sở, ban, ngành tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn trong quá trình xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu, nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung. Đảm bảo việc triển khai phù hợp Khung kiến trúc chính quyền số tỉnh với Kiến trúc tổng thể quốc gia số, Kiến trúc dữ liệu quốc gia, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị tại địa phương, đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3. Về nền tảng và hạ tầng

a) Sở Khoa học và Công nghệ

- Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện phát triển dữ liệu đảm bảo tuân thủ theo Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, bảo đảm tính kết nối, đồng bộ, liên thông giữa các khối cơ quan (Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội).

- Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, báo cáo đề xuất phương án nâng cấp, mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn - bảo đảm kết nối trực tiếp, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin, liên thông, đồng bộ.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng quy định về bảo đảm liên thông, đồng bộ dữ liệu trong hoạt động chuyển đổi số của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các ngành liên quan.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh:

Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc chính quyền số tỉnh, Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số. Các nền tảng này cần được triển khai thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh nhằm phục vụ hiệu quả công tác chuyển đổi số; đồng thời bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các nền tảng số quốc gia dùng chung và các hệ thống thông tin quy mô quốc gia khác.

- Quá trình khai thác, thường xuyên đánh giá, trao đổi với các Bộ, ngành để nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cấp, phục vụ công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành.

4. Về nguồn lực

a) Về kinh phí thực hiện

- Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tổng hợp nhu cầu kinh phí triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương; phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thẩm định và phê duyệt danh mục các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước và các dự án thực hiện theo hình thức hợp tác công tư do các sở, ngành tổng hợp đề xuất; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế ưu tiên đặt hàng, chỉ định thầu đối với các dự án xây dựng cơ sở dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ chuyển đổi số theo hình thức hợp tác công tư. Chủ động đề xuất phương án hỗ trợ kinh phí chuyển đổi số cho các đơn vị, địa phương gặp khó khăn về ngân sách; nếu gặp khó khăn về kinh phí, chủ động đề xuất phương án để huy động các nguồn vốn.

- Các sở, ban, ngành:

- + Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp đồng hành đánh giá tổng thể chiến lược chuyển đổi số của ngành, xác định rõ các hạng mục sử dụng ngân sách địa phương và các hạng mục thực hiện theo hình thức hợp tác công tư để nhanh tiến độ đầu tư, đăng ký danh mục dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước và danh mục dự án thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, gửi Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt.

+ Rà soát, xây dựng dự toán kinh phí tổng thể về chuyển đổi số, bao gồm: xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm, hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực quản lý ngành, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đồng thời gửi Sở Tài chính để thẩm định.

b) Về nguồn nhân lực:

- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp các sở, ban, ngành tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn, bảo đảm khả năng vận hành, khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin hiện có.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành báo cáo đề xuất UBND tỉnh lựa chọn một tổng công trình sư về công nghệ thông tin, một tổng công trình sư về nghiệp vụ phối hợp các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp đồng hành để xây dựng Kiến trúc số cấp tỉnh và chiến lược chuyển đổi số của tỉnh (hoàn thành trong năm 2025).

5. Về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các sở, ngành, địa phương bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số; thẩm định, kiểm tra, đánh giá, giám sát, ứng phó sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống, cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các bộ cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bao quát toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ngành; bảo đảm kết nối, tích hợp vào Trung tâm dữ liệu của tỉnh; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu; thực hiện đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, các địa phương triển khai các nội dung về tạo lập, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành; định kỳ hằng tháng, hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

3. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống đang quản lý; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tích hợp dữ liệu vào nền tảng dùng chung của tỉnh và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này tại địa phương và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo xây dựng, bổ sung, cập nhật các cơ sở dữ liệu của địa phương, bảo đảm tính thống nhất, liên thông, an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn của cấp trên; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện theo quy định.

5. Các công ty, doanh nghiệp đồng hành, cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ các sở, ngành, địa phương về nguồn lực, công nghệ; bảo đảm hiệu quả và an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của tỉnh; kịp thời phản ánh, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn, vướng mắc, đồng thời đề xuất các sáng kiến, giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan có liên quan đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, đồng thời, tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, CVNC^{Hào}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm